

VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở NAM TRUNG BỘ TỪ THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XIX

TRƯƠNG ANH THUẬN*

Có mặt ở Đàng Trong - Việt Nam từ cuối thế kỷ XVI cùng với quan hệ giao thương buôn bán, người Hoa đã đến ngày càng nhiều hơn và hình thành nên một cộng đồng khá lớn ở Nam Trung bộ. Bắt đầu là Hải Phố (Hội An), dần dần cùng với sự phát triển của lịch sử, người Hoa đã có mặt ở nhiều nơi khác như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận. Trong quá trình sinh sống ở đây, người Hoa ít nhiều đã giữ một vai trò nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt Nam qua các thế kỷ XVI, XIX.

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Khi đến định cư lâu dài ở Nam Trung bộ, người Hoa đã làm ăn, sinh sống bằng nhiều nghề nghiệp khác nhau. Một trong những hoạt động đã thu hút được nhiều Hoa kiều tham gia và tạo dựng vị thế của họ ở đây là thương mại hàng hải. Người Hoa với truyền thống giao thương buôn bán có từ lâu đời, nên khi tới đây, họ tìm đến các cửa sông, cửa biển như Đại Chiêm (Quảng Nam), Thi Nai (Bình Định), Vũng Lắm (Phú Yên), Sông Cái, Sông Dinh (Khánh Hòa), Phố Hải (Bình Thuận) hoặc những nơi đã có cộng đồng dân cư địa phương đông đúc... để có thể tranh thủ những điều kiện thuận lợi nhất, nhằm phát triển công việc buôn bán của họ ở trong vùng, giữa vùng này với vùng khác, cũng như với các quốc gia trong khu vực.

Ở Hội An, cộng đồng người Hoa đã *“bám theo các dãy, mỏm đất bồi nhỏ hẹp, sát mép những con sông hoặc ngay trên điểm giao lưu, hợp lưu của những con sông gần biển để cư trú*, trong đó, quan trọng nhất là *“vùng hạ lưu nằm bên bờ bắc sông Thu Bồn - tức là khu phố cổ Hội An hiện nay”*. Vì vậy, họ đã tận dụng được hết những thuận lợi do điều kiện tự nhiên mang lại để phát triển thương mại. Việc trao đổi, mua bán các loại hàng hóa của người Hoa diễn ra rất sầm uất ở thị cảng này. *“Các vị khách Trung Quốc đều tới mua hàng rất nhiều, dẫu có một trăm thuyền lớn chuyên chở hàng hóa trong một lúc cũng không thể chở hết được”*. Trong khi đó, các hàng hóa người Hoa mang đến đây cũng *“đều bán rất*

* ThS. Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

chạy, không một món hàng nào bị ế và ứ đọng cả”. Và khi vai trò kinh tế của người Hoa ngày càng tăng lên, họ đã được Chúa Nguyễn cho phép cư trú thành những khu vực riêng gọi là Minh Hương xã, mà thực chất là các “đặc khu kinh tế”, “khu kinh tế mở” của người Hoa.

Bên cạnh hoạt động buôn bán, người Hoa ở Hội An còn được các chúa Nguyễn tin tưởng giao cho công việc trông coi Ty Tầu Vụ, kiểm soát hoạt động xuất nhập cảng của tàu ngoại quốc và thu thuế hải quan.

Ở Bình Định, mặc dù đã có mặt tại thị cảng Nước Mặn từ cuối thế kỉ XVII, nhưng mãi cho đến đầu thế kỉ XIX, dưới thời vua Minh Mạng, việc cư trú của người Hoa ở đây mới được các tài liệu lịch sử chính thống của triều đình phong kiến nhắc tới và thừa nhận về mặt pháp lí. Trong Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ có ghi rõ: “*Năm thứ 13 (1832 đời Minh Mạng) vua chuẩn lời tâu cho trấn Bình Định nhận người Hoa ở 2 tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến phiêu lưu tới*”¹. Cũng vào thời điểm này, thị cảng Nước Mặn suy tàn, người Hoa đã di chuyển đến các địa phương khác như Quy Nhơn, Phù Cát, An Nhơn, Tây Sơn... trong đó, tập trung đông nhất ở Quy Nhơn. Chính vì vậy, đây cũng là nơi phát triển thương mại hưng thịnh nhất của người Hoa Bình Định.

Cũng như các địa phương khác có Hoa kiều định cư, người Hoa ở Quy Nhơn nói riêng và ở Bình Định nói chung đã làm rất nhiều nghề để kiếm sống. Tuy nhiên, về cơ bản, hoạt động kinh tế của người Hoa ở đây chủ yếu tập trung vào những công việc chính sau: Thứ nhất là mở hiệu buôn với những cái tên như Toàn Phát, (thuộc Bang Quảng Đông), Đồng Nguyên, Thái Hưng, Tường Quang... (thuộc Bang Triều Châu), tập trung ở hai bên đường Trần Hưng Đạo ngày nay. Thứ hai là chuyên chở hàng hóa đến một số nơi ở Bình Định và các khu vực khác để trao đổi mua bán. Ngoài ra, ở Bình Định trong thế kỉ XIX, người ta còn thấy sự xuất hiện của nhiều lái buôn người Hoa chuyên chở hàng từ Trung Quốc đến Quy Nhơn bán và ngược lại. Như vậy, không những đẩy mạnh giao thương trong nội địa, mà lúc bấy giờ người Hoa ở Bình Định còn phát triển thương mại hàng hải với các nước trong khu vực. Thứ ba là mở các hiệu ăn, các quán trà truyền thống. Thứ tư là làm một số nghề thủ công sản xuất, như làm giấy vàng mã, bốc thuốc bắc, làm vàng bạc, mĩ thuật, chế biến cá, mắm.... Đây là lĩnh vực thu hút được nhiều người Hoa ở Bình Định tham gia nhất và cũng đã tạo ra những mặt hàng hết sức đa dạng và

¹ Dẫn theo Địa chí Bình Định (tập thiên nhiên, dân cư và hành chính).

phong phú. Ngày nay, «các hoạt động kinh tế trên đây của người Hoa có cái còn giữ được, có cái đã giảm đi về mặt quy mô, cách thức tổ chức».

Ở Phú Yên, trong giai đoạn đầu khi mới đến đây (cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX), người Hoa chủ yếu làm ăn kiếm sống bằng nghề buôn bán một số mặt hàng nông, lâm, thổ, hải sản khai thác trên địa bàn. Hoạt động này bước đầu thu được những kết quả khả quan, giúp cho *“kinh tế nhiều hộ gia đình người Hoa ngày càng phát triển, mức sống trở nên khá giả so với cư dân địa phương”*. Song, đây chưa phải là giai đoạn thịnh đạt nhất trong kinh tế thương nghiệp của người Hoa. Đến nửa sau thế kỉ XIX, khi hoạt động kinh doanh phát triển thuận lợi, số vốn tích lũy được nhiều, không ít người Hoa đã đứng ra thành lập *“cửa hiệu kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ ...như: Vĩnh Thạnh, Hội Phong, Di Hòa, Dũ Ký, Phát Lợi, Nhất Bồn, Thiên Tường, Lý Liên, Thiên Trạch Đường, Tế Sanh, Tiềm Hưng, Toàn Hưng, Vĩnh Thái... cung cấp những mặt hàng thiết yếu cho cư dân địa phương từ đơn giản như kim, chỉ, dầu, đèn, thuốc nhuộm đến thuốc chữa bệnh, tranh, liễn, đồ thờ, vàng, bạc... Tuy Hòa, Đồng Xuân, Tuy An trở thành những nơi tập trung nhiều thương nhân Hoa kiều nhất ở Phú Yên với các hoạt động trao đổi, buôn bán diễn ra rất sôi nổi*.

Không những tiến hành công việc giao thương ở trong vùng, bằng con đường vận tải biển người Hoa ở Phú Yên còn chuyên chở hàng hóa đến buôn bán với các vùng khác như Sài Gòn, Nha Trang, Quy Nhơn, Hội An... và một số quốc gia và khu vực như Trung Quốc, Hồng Kông, Nam Dương. Họ đem các hàng hóa như *“thuốc lá, bông vải, quế, yến sào, thuốc nam, cước cá... về Trung Quốc, Hồng Kông bán rồi nhập vải vóc, thuốc bắc, bách hóa, hàng mỹ nghệ... về Việt Nam tiêu thụ”*. Tất cả những hoạt động thương mại của người Hoa ở Phú Yên đã *“thực sự góp phần thúc đẩy sản xuất”* và *“làm phong phú bức tranh đời sống kinh tế của Phú Yên”* ở nửa sau thế kỉ XIX.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Khi đến định cư, lập nghiệp tại các địa phương ở Nam Trung bộ, dù ở đâu người Hoa cũng đều hình thành nên một tổ chức hành chính riêng của mình gọi là Minh Hương xã, như ở Hội An (Quảng Nam), Vũng Lắm (Phú Yên) trong các thế kỉ XVII - XVIII. Các khu phố buôn bán của người Hoa cũng được hình thành. Mỗi khu phố đều có một “trưởng khu” đứng đầu, có luật lệ và phong tục riêng. Ngoài ra, quá trình cổ kết những Hoa kiều có cùng dòng máu (họ tộc), cùng địa phương gốc trước đây (Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam...) hay theo nhu cầu

nghề nghiệp... nhưng cư trú không ổn định, hoặc vì lý do kinh tế, chính trị không nhập quốc tịch Việt Nam (nghĩa là không ở trong Minh Hương xã) cũng đã dẫn tới sự xuất hiện tổ chức “các bang” của người Hoa ở Hội An, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận. Thực tế cho thấy, sự ra đời của Minh Hương xã và “các bang” cùng với việc xây dựng bộ máy điều hành các khu phố của người Hoa ở những thời điểm lịch sử nhất định đã góp phần ổn định trật tự xã hội, nhất là khi có nhiều người ngoại quốc, trong đó Hoa kiều chiếm số lượng không nhỏ đến vùng Đàng Trong xưa làm ăn, buôn bán, lánh nạn chính trị.

Sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Hoa ở Nam Trung bộ trong các thế kỷ XVII - XIX đưa tới sự tiếp xúc, giao lưu văn hóa Việt - Hoa, đóng góp đáng kể trong việc làm tăng tính đa dạng, phong phú của văn hóa khu vực Nam Trung Bộ. Trong quá trình chung sống với cộng đồng người Việt, sự giao lưu, hòa nhập và tiếp biến văn hóa đã diễn ra ở cả hai phía. Điều đó được thể hiện rõ nhất trên các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc; tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội và ẩm thực.

Cùng với việc hình thành nên các khu phố để làm ăn buôn bán, người Hoa đã xây dựng một thiết chế văn hóa tín ngưỡng riêng để phục vụ đời sống tâm linh. Các công trình kiến trúc như chùa, hội quán, nhà thờ tộc họ... đã được xây dựng cùng với sự ra đời và phát triển của cộng đồng. Tuy nhiên, trong quá trình này cùng với việc gìn giữ phong cách kiến trúc riêng của mình, người Hoa đã tiếp thu một số yếu tố văn hóa Việt để tạo nên sự phù hợp cao hơn trong những điều kiện mới. Nếu như ở Trung Hoa, ngôi đình có chức năng là nơi để khách bộ hành nghỉ ngơi, lưu trú khi qua đường, thì ở Việt Nam nói chung và khu vực Nam Trung Bộ nói riêng, ngôi đình lại “là nơi thờ các vị tiền hiền, đôi khi thành hoàng làng”. Thay vì xây dựng những ngôi đình, người Hoa đã cho ra đời các Hội quán để làm nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Các Hội quán ấy trong một chừng mực nhất định đã cố kết được Hoa kiều ở từng địa phương gốc như Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu..., Trên cơ sở tiếp thu lối kiến trúc và chức năng của ngôi đình Việt, khi xây dựng các Hội quán, người Hoa đã đưa các vị thần, các vị tiền hiền vào thờ phục vụ cho nhu cầu tâm linh của Hoa kiều bên cạnh chức năng là nơi sinh hoạt cộng đồng. Bên cạnh việc thừa hưởng các phong cách kiến trúc, cách trang trí công trình của người Việt, người Hoa còn lĩnh hội cách phối kết hợp giữa công trình kiến trúc với nghệ thuật trang trí. Điều đó được thể hiện qua các tượng thờ của người Hoa Hội An có cách trang trí và kỹ thuật thể hiện giống với tượng Khương Ninh Cát ở Huế. Trong khi đó, người Việt

ở Nam Trung Bộ với vốn văn hóa mở cũng đã tiếp thu một cách linh hoạt và sáng tạo lối kiến trúc “*vái trính chồng, trụ trái bí*” của người Hoa. Tất cả những điều này đã tạo ra một sự hòa điệu và tính độc đáo trong việc kết hợp giữa phong cách kiến trúc bản địa với Trung Hoa.

Người Hoa đã “*mang đến...một số món ăn có nguồn gốc từ Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam, Triết Giang*”, như chỉ mã phù, lục tàu xá, lục phần, bún xào Phúc Kiến, xôi cua, hoành thánh.... “*vừa ngon vừa bổ, có hương vị độc đáo riêng*”, các món ăn này đã nhanh chóng được người Việt đón nhận. Tuy nhiên, khi tiếp thu ẩm thực của Hoa kiều, người Việt đã không sao chép nguyên xi mà làm cho những món ăn đó mang đậm màu sắc Việt. Sự tiếp biến có chọn lọc và đầy tính sáng tạo này được bắt đầu từ những tên gọi mới cho các món ăn của người Hoa. Người Việt gọi chỉ mã phù là xí mã, lục tàu xá là chè tàu xá, lục phần là lườn phảnh.... Đối với người Việt, sự thay đổi không chỉ ở tên gọi, mà điều đáng nói là ngay trong cách chế biến. Họ chỉ giữ lại cho mình “*những gì phù hợp với khẩu vị, hợp với thói quen ẩm thực và tình trạng nguyên liệu tại chỗ*”. Điều đó đã dẫn đến sự ra đời của một số món ăn mang tính địa phương thể hiện được yếu tố giao lưu hội nhập với bên ngoài, mà “*nếu không ràng khó có thể phân biệt được đâu là đặc sản của người Việt và đâu là đặc sản của người Hoa*”. Trong ẩm thực người Việt có yếu tố Hoa và trong ẩm thực Hoa ẩn chứa yếu tố Việt. Chính sự hòa nhập đó đã làm nên những giá trị đặc sắc của sự giao lưu văn hóa Việt - Hoa.

Bên cạnh kiến trúc, điêu khắc và ẩm thực, những sinh hoạt tinh thần của cộng đồng này chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến cộng đồng kia và ngược lại. Điều đó đã tạo ra sự tiếp xúc và giao lưu trên lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội. Người Hoa coi trọng hoạt động giao thương buôn bán, họ hình thành nên tục thờ cúng thần Tài. Qua tiếp xúc với người Hoa, người Việt đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống các vị thần được thờ trong gia đình gọi là Ngũ Tự gia đường. Các ngày lễ, tết đặc trưng của người Hoa như Thanh Minh, Đoan Ngọ cũng đã trở thành những ngày tết của người Việt trên cả nước và vùng Nam Trung Bộ. Không những thế, Phật giáo mà người Hoa mang đến vùng đất này theo thời gian cũng “*đã có sự chuyên hóa mạnh mẽ yếu tố Trung Hoa sang màu sắc dân tộc*, được biểu hiện cụ thể bằng “*sự tác hợp nhuần nhuyễn lối tín ngưỡng truyền thống với đạo Lão, Nho giáo*”. Trong các ngôi chùa, nhất là chùa làng còn “*phối thờ: các chư Phật, Bồ tát bên cạnh thờ Thập Điện - Diêm Vương, Ngọc Hoàng thượng đế có cả Nam Tào, Bắc Đẩu; Quan Thánh Đế quân có Châu Thường theo hầu*”. Hành động thờ này vẫn còn được duy trì ở

Hội An. Cũng tại nơi đây, ngôi chùa Quan Âm đã “*được người Minh Hương kết hợp với người Việt xây dựng*”. Ở Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận việc thờ Thiên Hậu Thánh mẫu, Quan Thánh đế quân của người Hoa thu hút đông đảo người Việt.... Trong khi đó, người Hoa cũng đã học hỏi ở người Việt không ít điều. Đơn cử như về vật thờ cúng, đối với người Việt, bàn thờ tổ tiên trong ngày Tết luôn có sự hiện diện của bình hoa, mâm ngũ quả, bánh..., còn bàn thờ người Hoa, họ sử dụng mâm ngũ cốc. Nhưng dần dần, qua “*thời gian tiếp xúc giao lưu với người Việt, người Hoa nhận thấy mâm ngũ quả có màu sắc hơn, làm tăng vẻ khang trang cho bàn thờ và có ý nghĩa cầu may chúc phúc đầy đủ và phát đạt*”, vì thế, họ đã tiếp thu điều này và đưa vào thờ cúng trong các gia đình Hoa kiều như là một vốn văn hóa của dân tộc mình....

Như vậy, từ những biểu hiện cụ thể và sinh động trên đây, có thể khẳng định rằng, chính quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa trên các lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, ẩm thực và đặc biệt là tôn giáo, tín ngưỡng, lễ hội giữa người Việt và người Hoa diễn ra trong các thế kỉ XVII, XVIII, XIX ở Nam Trung Bộ đã trở thành nền tảng và là sợi dây vô hình liên kết hai cộng đồng lại với nhau và làm giàu thêm cho nền văn hóa chung của dân tộc Việt Nam trong quá khứ cũng như hiện tại.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn An (2002), *Văn hóa ẩm thực ở phố cổ Hội An*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đỗ Bang, Lê Thế Vinh (2009), *Lịch sử Phú Yên thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Lê Quý Đôn (1964), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Cheng Ching Ho (1960), “*Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và dấu tích cổ tại Hội An*”, *Khảo cổ tạp san số 1*, tr 6 - 40.
5. Nguyễn Quốc Hùng (2004), *Phố cổ Hội An và việc giao lưu văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng
6. Đào Nhật Kim - Phan Thanh Bình (2/2011), “*Ngô Kim Ký - thương nhân người Hoa ở Phú Yên cuối thế kỷ XIX*”, bản điện tử đăng tải trên website: www.baophuyen.com.vn
7. Lê Thị Tuấn (2005), “*Một vài tục lệ ẩm thực Việt - Hoa trong ngày tết*”, *Tạp chí văn hóa Hội An*, Số Xuân Ất Dậu, tr 84 - 85.
8. Nguyễn Phước Tương (2001), *Hội An di sản thế giới*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Chí Trung (2005), *Cư dân Fajfô - Hội An*, Trung tâm Quản lí bảo tồn di tích Hội An.
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, *Địa chí Bình Định (tập thiên nhiên, dân cư và hành chính)*, bản điện tử đăng tải trên website: www.dostbinhdinh.org.vn/DiaChiBD/TNDCHC/Thiennhien_dancu_hanhchinh.htm
10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên (2003), *Người Hoa ở Phú Yên*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên xuất bản.

